

Số: *02* /2021/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *15* tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 201/SNNPTNT-TL ngày 03/02/2021 và Văn bản số 349/SNNPTNT-TL ngày 09/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/3/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *!h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT. *BS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật
về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND
ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan trong xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai bao gồm các công tác: Phòng ngừa; thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản; tiến hành xử phạt; tổ chức cưỡng chế vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan liên quan.

2. Bảo đảm sự chủ động của cơ quan chủ trì; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các cơ quan để công tác quản lý, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai được kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

3. Bảo đảm sự tập trung, thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

4. Mọi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Địa phương nào để xảy ra tình trạng vi phạm tồn đọng, không được xử lý dứt điểm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở cấp đó. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm phát hiện, tiếp nhận và xử lý kịp thời mọi thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai xảy ra thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác phòng ngừa hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

3. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

4. Phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp trong công tác phòng ngừa hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Chi cục Thủy lợi: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trong phạm vi địa phương.

b) Rà soát các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; khi phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình:

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủy lợi.

b) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật giúp phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai

1. Lĩnh vực đề điều:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Thủy lợi hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra, thanh tra thì chỉ đạo lực lượng chuyên trách quản lý đề điều phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp ngăn chặn kịp thời; lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

b) Chi cục Thủy lợi: Chỉ đạo, đôn đốc các Hạt Quản lý đề thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều và phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm Luật Đề điều. Xây dựng và thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành hoặc thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

c) Hạt Quản lý đề (lực lượng chuyên trách quản lý đề điều): Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm thực hiện kiểm tra, theo dõi, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền; ban hành Quyết định tạm đình chỉ; chuyển ngay biên bản vi phạm hành chính đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động kiểm tra, thanh tra theo quy định pháp luật. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đề trong việc kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về đề điều.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đề trong việc kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

e) Công an tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng, phòng, ban chuyên môn, Công an huyện, Công an xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng chuyên trách quản lý đề; thực hiện kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính đúng

thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

f) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng chuyên trách quản lý đê; thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

g) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương, Sở Xây dựng: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hằng năm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

h) Các sở, ban, ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Lĩnh vực phòng, chống thiên tai:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hằng năm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra lĩnh vực phòng, chống thiên tai để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền và chuyển ngay biên bản vi phạm hành chính đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thường xuyên tổ chức kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm lĩnh vực phòng, chống thiên tai, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền và chuyển ngay biên bản vi phạm hành chính đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng, phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, tuần tra để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật (đặc biệt khi có bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp); lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

3. Lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Thủy lợi hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính.

phạm pháp luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra, thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

b) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình, Hợp tác xã nông nghiệp: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao trách nhiệm quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình trong việc lập biên bản vi phạm hành chính các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

đ) Công an tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng, phòng, ban chuyên môn, Công an huyện, Công an xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình, Hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

e) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình, Hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý vi phạm hành chính.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hằng năm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Các sở, ban, ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy

lợi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Phối hợp trong công tác xử phạt vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính do người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an huyện, Công an xã xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc và đề nghị xử lý vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tiến hành trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình: Có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện, thành phố phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình kiểm tra, xác minh biên bản vi phạm hành chính về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; nắm bắt tình hình xử lý và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc và đề nghị xử lý vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến mà thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với các trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Trưởng đoàn Thanh tra Sở và Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai: Xử phạt các hành vi vi phạm

hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thủ tục xử phạt, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

5. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng, phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng chuyên trách quản lý đê, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai nếu không tự nguyện chấp hành và đã quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do người có thẩm quyền ban hành thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.

b) Chỉ đạo, phân công các phòng, ban, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.

b) Chỉ đạo, phân công các phòng, ban, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Thái Bình: Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Thủy lợi: Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do mình ban hành.

b) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

c) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Các sở, ban, ngành, tổ chức tín dụng có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt bảo đảm quy định. Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí để tổ chức cưỡng chế vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai: Được tạm ứng từ ngân sách nhà nước; Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả kinh phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành khác của nhà nước có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc: Các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 